

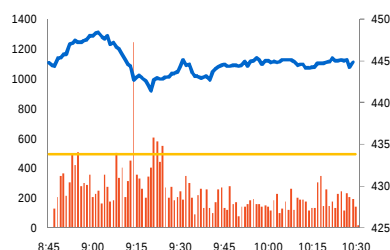
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

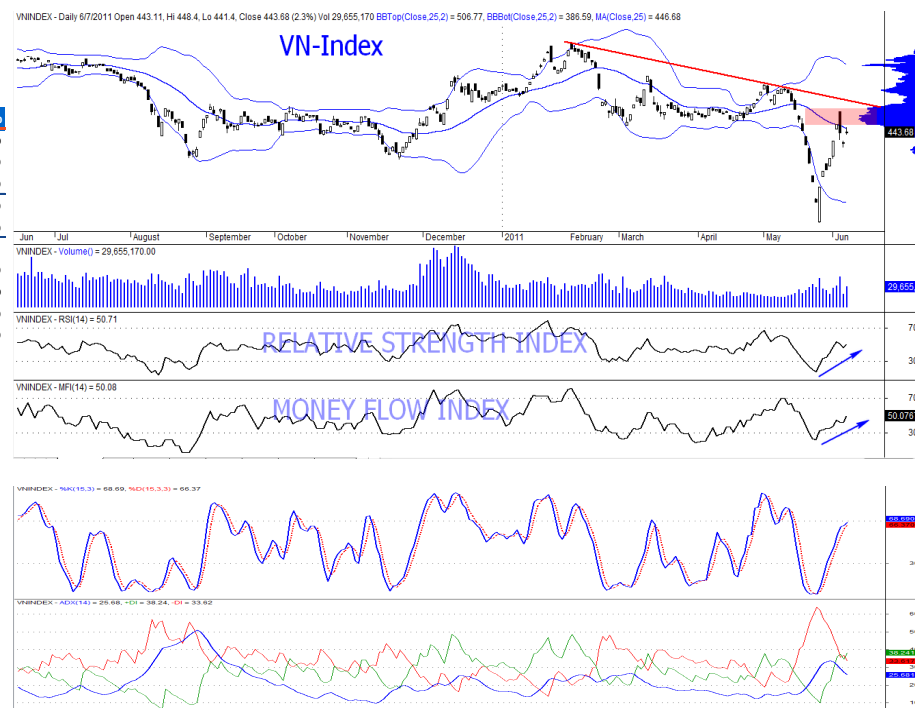
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	443.68	↑ 9.87	2.28%
KLGD (triệu ck)	31.35	↑ 8.47	36.99%
GTGD (tỷ đồng)	576.58	↑ 156.74	37.33%
Tổng cung (triệu ck)	42.55	↑ 6.45	17.86%
Tổng cầu (triệu ck)	68.44	↑ 25.22	58.34%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.69	↑ 1.51	69.06%
KL bán (triệu ck)	3.21	↑ 1.81	129.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	101.92	↑ 35.14	52.63%
Giá trị bán (tỷ đồng)	86.48	↑ 40.77	89.18%

Biến động trong ngày



Nhận định thị trường:



Phiên hôm nay, dòng tiền tích cực tiếp tục chảy vào thị trường và thanh khoản tăng mạnh trở lại. Các chỉ báo Money Flow Index, Relative Strength Index đều tiếp tục tăng lên. Stochastics cũng chưa có dấu hiệu đảo chiều giảm. VN-Index có thể tiếp tục tăng trong ngắn hạn và khả năng test lại kháng cự đỉnh 463 điểm. Từ 450 điểm trở lên tới 463 điểm là một vùng phân phối trước đó với KLGD phân bố dày đặc, sẽ trở thành vùng giá kháng cự rất mạnh với VN-Index. Để có thể tiếp tục tăng mạnh, dòng tiền vào thị trường phải duy trì bình quân ít nhất từ mức 1000 tỷ / 2 sản trở lên. Trong điều kiện vĩ mô hiện tại, dòng tiền chảy vào thị trường chứng khoán khó có thể cải thiện tăng trên diện rộng hay duy trì mức cao. Dòng tiền hỗ trợ qua kênh mua cổ phiếu quỹ của DN sẽ chỉ có tác dụng trên một nhóm nhỏ các bluchips. Do đó sự phân hóa trên sàn ngày càng trở nên rõ rệt và để tránh những rủi ro trong ngắn hạn, NĐT có thể sẽ phải cân đối lại danh mục của mình.

Các thông tin đáng chú ý trong ngày:

Chính phủ công bố Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 5/2011:

- Các bộ ngành thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm soát lạm phát ở mức 15%, tăng trưởng 6%, giảm bội chi NSNN dưới 5%, nhập siêu không quá 16%.
- Bộ Tài chính nghiên cứu và xây dựng phương án miễn, giảm thuế đối với DN vừa và nhỏ trình chính phủ tháng 6/2011. Bộ tài chính phối hợp với

Binh Pham

Director, Head of Research

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

NHNN báo cáo chính phủ về tình hình thị trường BĐS và CK, đề xuất giải pháp tổ chức, quản lý phù hợp giúp thị trường phát triển ổn định.

- Bộ công thương chủ trì phối hợp các bộ ngành để đẩy mạnh XK, hạn chế NK.
- Bộ LĐ, TB - XH xây dựng phương án điều chỉnh lương tối thiểu theo vùng cho DN.

Nghị quyết phiên họp thường kỳ có nhiều vấn đề mang tính chất hỗ trợ tâm lý cho thị trường. Phương án miễn giảm thuế cho DN vừa và nhỏ nếu hợp lý và được thông qua giảm bớt gánh nặng của DN trong điều kiện kinh tế khó khăn, khuyến khích các DN hoạt động sxkd. Ngoài ra, CP cũng thể hiện sự quan tâm tới tình hình TTCK và BĐS.

NHNN công bố hoạt động ngân hàng tháng 5/2011.

- Tổng số dư tiền gửi của các KH tại TCTD đến 19/5/2011 tăng 0,56% so với tháng trước, trong đó VND tăng 1,32%, tiền gửi ngoại tệ giảm 1,96%. So với cuối năm trước, tổng số dư tiền gửi của các khách hàng ước tăng 1,4%.
- Tín dụng với nền kinh tế trong tháng 5 tăng trưởng 0,01% so với tháng trước, trong đó tín dụng VND giảm 0,64%, tín dụng ngoại tệ tăng 2,19% so với tháng trước.

DN kinh doanh xăng dầu hiện đang lãi 100 đồng/lít xăng, 700 đồng/lít dầu. Do biến động của giá dầu thế giới, tạm thời trong ngắn hạn giá xăng dầu trong nước ít có khả năng tăng giá. Tuy nhiên về giá điện, EVN hiện đang đề nghị tăng giá điện. Với chính sách của NN và xu hướng thả nổi giá điện theo thị trường, giá điện tăng chỉ là vấn đề sớm hay muộn.

Có nhiều ý kiến cho rằng, các định chế tài chính hiện đang “hưởng lợi” nhiều nhất từ việc thị trường tăng giá do việc trích lập dự phòng tài chính của khoản đầu tư tài chính ngắn hạn sẽ giảm đi đáng kể nếu TTCK duy trì đà tăng đến hết tháng 6, đồng thời thanh khoản tăng, khả năng bán bớt danh mục thu tiền mặt về cũng trở nên dễ dàng hơn. Khi sắp đến mùa báo cáo tài chính quý 2, không khó để nhận diện tình hình chung phần lớn các DN niêm yết sẽ khó có thể đạt như kì vọng. Đối với các doanh nghiệp bất động sản và chứng khoán, việc này trở thành một điều hiển nhiên trong con mắt của giới đầu tư. Nói riêng trong ngành chứng khoán, các CTCK sau 2 tháng bị “siết” chặt tín dụng và buộc phải bán giải chấp, thu về một lượng lớn tiền đồng thời thu hẹp tối đa hoạt động cho vay hỗ trợ vốn thì khả năng doanh số “bán hàng” nói chung của các DN ngành này ít được kì vọng. Ngược lại, với đà sụt giảm trong tháng 5 của thị trường thì điều hiển nhiên, khoản lỗ do trích lập dự phòng tài chính trong quý 2 của các CTCK sẽ chẳng kém gì quý 1. Sự tăng trưởng của thị trường trong tháng 6 có thể sẽ giúp cho các CTCK giảm bớt được khoản lỗ do trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn. Tuy nhiên trên một bức tranh tổng quát, các DN ngành chứng khoán vẫn chưa bước qua khỏi giai đoạn khó khăn và kết quả HĐKD quý 2 vẫn không được giới đầu tư kì vọng nhiều.

Thống kê kĩ thuật:

Mã cổ phiếu	Giá	KLGD	Giá thấp nhất	% đã tăng
MCG	13.4	405,820	9.2	46%
HAG	40.4	417,440	29.7	36%

SAM	13.3	583,100	9.8	36%
SJS	35.5	252,110	27.5	29%
REE	12.2	1,496,360	9.6	27%
PTL	7.9	412,630	6.4	23%
DPM	35.1	325,330	28.5	23%
TCM	14.7	160,430	12	23%
SSI	19.4	3,701,910	16	21%
TDH	19.9	191,170	16.5	21%
VIS	18.9	478,870	15.7	20%
FPT	52	283,800	43.4	20%
ITA	11.1	762,470	9.3	19%
LCG	20.2	783,210	17	19%
DRH	5.3	287,930	4.5	18%
TLH	7.4	349,320	6.3	17%
IJC	8.1	484,200	6.9	17%
PXL	4.8	270,100	4.1	17%
HLA	7.7	266,650	6.6	17%
LAF	15.5	363,450	13.3	17%
PET	11.6	357,570	10	16%
PXI	7.5	218,520	6.5	15%
GMD	27.2	238,550	23.7	15%
VNE	5.8	548,790	5.1	14%
DIG	19.4	290,920	17.2	13%
KBC	18	376,570	16.1	12%
DIC	9.9	157,490	8.9	11%
TDC	8.4	344,050	7.6	11%
ANV	8.3	228,480	7.6	9%
OGC	15.3	635,110	14.2	8%
CII	26.9	393,260	25.5	5%
NTB	7.8	421,720	7.4	5%

Bảng thống kê các mã cổ phiếu chiếm hơn 50% dòng tiền trong thị trường, với các chỉ báo kỹ thuật như MFI, RSI đồng loạt hội tụ tăng lên và nhận được dòng tiền tích cực trong phiên hôm nay.

Các mã REE, SAM, SSI, MCG, HAG, SJS là các mã cổ phiếu nhận được dòng tiền mạnh chảy vào và đã phá vỡ xu thế giảm trước đó. Tuy nhiên chỉ có duy nhất 2 mã là REE và SSI là các mã sau khi phá vỡ xu thế giảm đã có retest xác nhận với dòng tiền đột biến.

NTB và OGC là 2 mã có phân kì tăng của công cụ dòng tiền MFI.

Khuyến nghị:

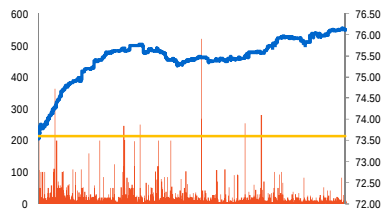
- TT đang phân hóa mạnh, NĐT nên cân đối lại danh mục của mình.
Khi VN-Index tiến gần tới mốc 463 điểm, NĐT nên giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu.

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	76.09	↑ 2.49	3.38%
KLGD (triệu ck)	37.99	↑ 7.41	24.23%
GTGD (tỷ đồng)	434.35	↑ 87.85	25.35%
Tổng cung (triệu ck)	40.06	↓ -4.77	-10.63%
Tổng cầu (triệu ck)	64.19	↑ 22.28	53.15%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.43	↑ 0.86	151.62%
KL bán (triệu ck)	1.38	↑ 0.94	214.52%
Giá trị mua (tỷ đồng)	31.06	↑ 24.26	356.84%
Giá trị bán (tỷ đồng)	29.58	↑ 24.20	450.04%

Biến động trong ngày



Nhận định thị trường:



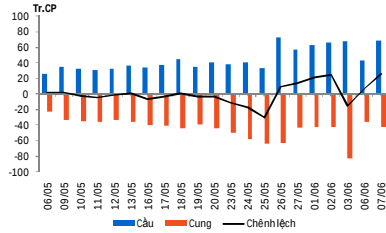
Dòng tiền và diễn biến trong ngắn hạn vẫn thể hiện yếu tố tích cực. HNX-Index có thể tiếp tục tăng điểm trong phiên sắp tới. Tuy nhiên sau 1 – 2 phiên tăng nữa HNX-Index sẽ tiếp cận kháng cự xu thế ngắn hạn tại 78 điểm. Nếu phá vỡ kháng cự này, HNX-Index có thể tiếp tục tăng hướng tới mức 90 điểm. Ngược lại nếu đảo chiều giảm tại ngưỡng 78 điểm thì HNX-Index có khả năng sụt giảm mạnh. Các chỉ báo kỹ thuật ngắn hạn của HNX vẫn thể hiện tích cực, dòng tiền chảy vào HNX đang tăng trưởng dần dần. Công cụ MFI, RSI và dao động Stochastic vẫn chưa Quá Mua và có dấu hiệu tiếp tục tăng lên. Để duy trì đà tăng trưởng như hiện tại, HNX-Index sẽ phải duy trì dòng tiền với thanh khoản trên 30 triệu đơn vị những phiên sắp tới và nhiều hơn để có thể phá vỡ kháng cự 78 điểm. Đối với các mã trên sàn HNX, hầu hết các mã cổ phiếu đều đang ở trong vùng nhạy cảm khi giá biến động tới sát kháng cự xu hướng giảm. Trong phiên sắp tới có khả năng lực bán sẽ tăng cao trên diện rộng. Việc phản ứng của lực cầu vào phiên sắp tới sẽ quyết định xu hướng sau đó của HNX-Index.

Khuyến nghị:

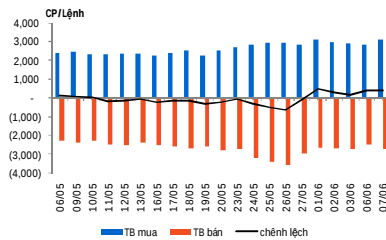
- NĐT nên chờ đợi phản ứng của thị trường trong 2 phiên sắp tới. Nếu HNX-Index phá vỡ 78 điểm thì có thể tham gia một phần tiền vào thị trường, ngược lại, nếu HNX-Index đảo chiều giảm tại ngưỡng gần 78 điểm, NĐT nên giảm triệt để tỷ lệ nắm giữ.

HSX:

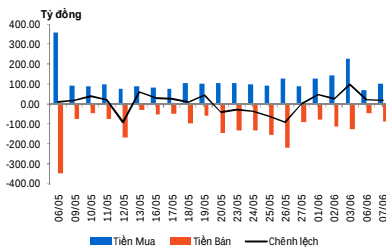
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

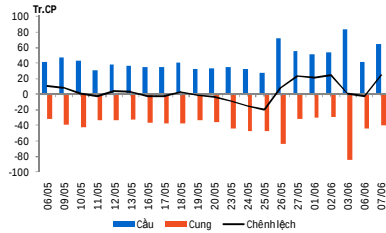
Sau một vài phút đầu giảm nhẹ khi thị trường mở cửa, lực cầu đã trở lại đã làm cho giá cổ phiếu và các chỉ số đảo chiều tăng trở lại. Khớp lệnh phiên thứ nhất, VN-Index ghi nhận mức tăng 9.3 điểm, tương ứng 2.14% lên 443.11, BVH, MSN, SSI tăng trần, các mã vốn hóa lớn khác cũng tăng với biên độ khá lớn. Đầu phiên khớp lệnh liên tục, trước áp lực bán chốt lời được đẩy mạnh, đà tăng của thị trường bị chững lại và thu hẹp dần biên độ, nhưng phục hồi lại nhanh chóng nhờ các mã blue-chips vẫn như BVH, SSI, VNM duy trì được mức tăng trần. Thanh khoản tích cực khi có trên 17 triệu đơn vị được chuyển nhượng, trị giá 356 tỷ đồng. VN-Index tăng 11.3 điểm, tức 2.54% lên 444.85 điểm. Khối lượng giao dịch đạt hơn 22 triệu đơn vị, tương đương 444 tỷ đồng. Khép lại phiên giao dịch khớp lệnh, mặc dù thị trường có hơn 200 cổ phiếu tăng giá, nhưng việc VIC từ sắc đỏ chuyển sang giảm kịch sàn làm cho VN-Index lùi nhẹ xuống còn 443 điểm. Chỉ số này được duy trì cho đến cuối phiên, chốt phiên, VN-Index tăng tổng cộng 9.87 điểm, tương đương 2.28% lên 443.68 điểm. Toàn sàn có 221 mã tăng giá, trong đó có 118 mã tăng kịch trần 38 mã giảm giá và 26 mã đứng giá.

Toàn phiên có 31.8 triệu đơn vị được chuyển nhượng, trị giá hơn 642.11 tỷ đồng, tăng mạnh so với phiên giao dịch trước nhưng vẫn thấp hơn phiên cuối tuần. Riêng giao dịch thỏa thuận chiếm gần 2.15 triệu đơn vị và 109.34 tỷ đồng.

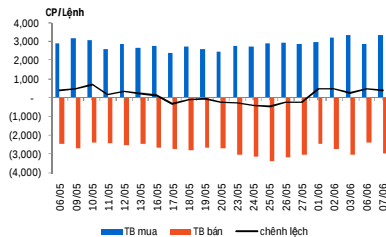
Hôm nay, khối ngoại mua vào 3.687.870 chứng khoán với giá trị là hơn 101 tỷ đồng, tăng 69% về khối lượng và tăng 52,6% về giá trị. Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ra 3.208.450 chứng khoán với giá trị là hơn 86 tỷ đồng, tăng 129% về khối lượng và tăng 89% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó.

HNX:

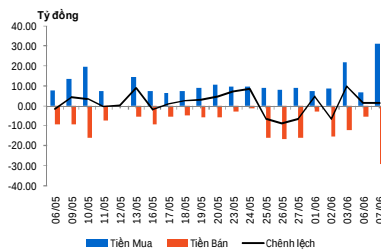
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Đầu phiên, HNX-Index đã vượt khỏi mốc 75 điểm khi tăng 1.61 điểm, tức 2.19% so với mức tham chiếu. Thanh khoản đạt gần 9 triệu đơn vị, tương đương 101.8 tỷ đồng. KLS, PVX, SHN, VND, THV... đều tăng kịch trần và có hàng triệu cổ phiếu chuyển nhượng ở mỗi mã, khiến cho thị trường tiếp tục tăng trong những phút đầu đợt 2. Lúc 9h30 chỉ số này còn tăng 1.76 điểm (2.39%) lên 75.36 điểm. Khối lượng chuyển nhượng đạt 25.65 triệu cổ phiếu, tương đương 291 tỷ đồng. Khép lại phiên giao dịch khớp lệnh, HNX-Index giữ vững đà tăng và hướng lên mốc 76 điểm. HNX-Index chốt phiên ở 76.09 điểm, tăng 2.49 điểm, tương đương 3.38%. Toàn sàn có Thống kê cổ phiếu cho thấy có đến 264 mã tăng giá, bao gồm cả 153 mã tăng kịch trần, còn lại là 60 mã giảm giá và 63 mã đứng giá.

Thanh khoản sàn Hà nội cao hơn Hồ Chí Minh với xấp xỉ 38 triệu cổ phiếu, tương đương 434.35 tỷ đồng. Trong đó, riêng 5 mã KLS, SHN, PVX, VND, THV đã chiếm trên 12.52 triệu cổ phiếu, trị giá gần 150 tỷ đồng.

Khối ngoại tăng mạnh giao dịch trong phiên hôm nay, họ mua vào 37 mã với tổng khối lượng đạt 1.428.200 cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 31 tỷ đồng, tăng 152% về khối lượng và tăng 357% về giá trị. Ngược lại, bán ra 27 mã với tổng khối lượng đạt 1.381.700 cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 29 tỷ đồng, tăng 215% về khối lượng và tăng 450% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 32 cổ phiếu niêm yết có 30 cổ phiếu tăng giá, 1 cổ phiếu đứng giá và 1 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVL (tăng 6,94%), PSI (tăng 6,94%), PVC (tăng 6,88%), PXS (tăng 4,90%), PXM (tăng 4,55%), và PVF (tăng 4,63%). Cổ phiếu giảm giá là PCG (giảm 1,64%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 4,64% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 9,99 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 07/06:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6,000	1,200	↓ -1.64	0.53	17.65	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	4,400	89,800	↑ 4.76	0.56	33.85	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	6,900	134,000	↑ 6.15	0.60	4.26	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,700	1,122,400	↑ 6.37	0.98	1.64	HNX
5	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	8,500	65,600	↑ 6.25	0.56	3.94	HNX
6	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	7,800	30,600	↑ 2.63	0.64	16.58	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	6,000	33,300	→ 0.00	0.56	26.09	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7,700	367,400	↑ 6.94	0.77	5.79	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	5,600	89,000	↑ 1.82	0.53	3.89	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	16,400	335,800	↑ 6.49	0.96	2.48	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	17,100	557,800	↑ 6.88	1.02	2.56	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	9,000	119,000	↑ 5.88	1.58	4.11	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,600	821,200	↑ 6.42	0.74	8.35	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	15,600	83,600	↑ 6.85	0.67	7.88	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	7,700	1,228,100	↑ 6.94	0.75	3.42	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,600	89,800	↑ 6.17	0.83	11.03	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	17,900	231,900	↑ 6.55	1.51	4.79	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	11,400	115,600	↑ 6.54	2.66	4.89	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	12,800	2,220,300	↑ 6.67	0.56	4.81	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	6,200	10,500	↑ 5.08	0.53	13.68	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,100	325,330	↑ 3.85	2.10	5.67	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,600	357,570	↑ 4.50	1.04	6.34	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,800	46,710	↑ 1.13	2.42	10.77	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	7,900	412,630	↑ 3.95	0.70	5.46	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,000	169,990	↑ 3.16	3.78	18.78	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	22,600	130,510	↑ 4.63	2.01	27.02	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,100	203,100	↑ 2.00	0.66	40.24	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,500	218,520	↑ 4.17	0.64	1.71	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	4,800	270,100	↑ 4.35	0.45	9.71	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,900	3,350	↑ 4.55	0.62	7.82	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,700	48,970	↑ 4.90	0.97	N/A	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,000	59,730	↑ 3.45	0.60	N/A	HSX

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Đầu tư Xây dựng Công trình Đô thị Đà Nẵng	23.00	1,127,000	15,000	23/5/2011	Từ 28/04/2011 đến 16/05/2011
Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn-TNHH MTV	167.00	2,635,000	10,000	18/5/2011	
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	Từ 31/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Xây lắp dầu khí Hà Nội	HNX	300	04/04/2011
CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long	HNX	95	05/04/2011
CTCP Tập đoàn FLC	HNX	170	26/4/2011
CTCP Khai Thác và Chế Biến Khoáng sản Lào Cai	HSX	85	14/4/2011
CTCP Thủy Điện -Điện Lực 3	HSX	95	19/4/2011
Công ty Cổ Phần Thống Nhất	HSX	82	20/4/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Thủy sản Gentraco	HNX	80	04/04/2011
Ngân Hàng Thương Mại Cổ phần Quân đội	HSX	730	27/04/2011
CTCP Khai thác và Chế biến KS Bắc Giang	HSX	168	28/04/2011
Công ty cổ phần Thẻ ký 21	HSX	193	29/04/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	18,500	19,400	4.86	77,018
VNM	99,000	103,000	4.04	29,922
HAG	38,500	40,400	4.94	24,763
VIC	115,000	110,000	-4.35	20,449
REE	11,700	12,200	4.27	18,225

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	9,400	10,000	6.38	40,534
SHN	11,600	12,400	6.90	28,908
PVX	12,000	12,800	6.67	28,354
VND	11,600	12,400	6.90	26,129
NTP	33,700	34,000	0.89	22,120

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MAFFP1	4,000	4,200	200	5.00
DDM	4,000	4,200	200	5.00
TDC	8,000	8,400	400	5.00
TMS	20,000	21,000	1,000	5.00
C47	10,000	10,500	500	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SRA	10,000	10,700	700	7.00
CCM	14,300	15,300	1,000	6.99
STL	12,900	13,800	900	6.98
ORS	4,300	4,600	300	6.98
L43	8,600	9,200	600	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TLG	26,200	24,900	-1,300	-4.96
CTI	28,300	26,900	-1,400	-4.95
KAC	18,500	17,600	-900	-4.86
TRA	43,500	41,400	-2,100	-4.83
HTL	12,500	11,900	-600	-4.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CT6	11,600	10,800	-800	-6.90
HCC	34,800	32,400	-2,400	-6.90
SDE	10,200	9,500	-700	-6.86
SDS	20,400	19,000	-1,400	-6.86
HTB	48,100	44,800	-3,300	-6.86

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	12,351	VIC	12,274
SSI	12,007	HAG	10,390
VCB	9,467	FPT	7,749
DPR	7,516	SSI	6,956
PVD	7,491	PVD	6,128

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
NTP	21,582	NTP	21,796
KLS	2,378	KLS	5,200
PVX	1,669	STL	1,094
VND	1,314	AAA	281
PVS	940	DCS	255

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339